TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **328**/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-DS ngày 18/7/2025 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: Tòa nhà V Tower, số 89 Đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng B** – Trưởng phòng Xử lý nợ, Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân – Trung tâm Thu hồi nợ KHCN *(Theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V)*.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Phương T** – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn:** Ông **Hoàng Đình T,** sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 6, ngách 160/2 đường H1, tổ 5, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là phường T, thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Đình T xác nhận nợ Ngân hàng TMCP V tính đến hết ngày 27/8/2025 tổng số tiền là: **1.276.614.961 đồng** theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206025902001 ký ngày 06/6/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2206025902001); Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2405062508835 ký ngày 24/5/2024.

Số tiền nợ cụ thể như sau:

*** Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206025902001 ký ngày 06/6/2022:**

- Nợ gốc: 851.665.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 15.540.455 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 47.413.257 đồng
- Nợ lãi chậm trả: 1.418.292 đồng

Tổng nợ của Hợp đồng trên là: 916.037.004 đồng.

*** Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2405062508835 ký ngày 24/5/2024:**

- Nợ gốc: 342.404.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn:4.040.808 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 13.744.433 đồng
- Nợ lãi chậm trả: 388.716 đồng

Tổng nợ của Hợp đồng trên là: 360.577.957 đồng.

2.2. Ông Hoàng Đình T cam kết thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả liên quan đến các Hợp đồng và phụ lục Hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất là ngày 27/11/2025.

Kể từ ngày 28/8/2025, ông Hoàng Đình T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp ông Hoàng Đình T vi phạm thỏa thuận thanh toán trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản tài bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES – BENZ; Số loại: GLC300 4MATIC; Biển số 274920331360511 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29267573 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp cho ông Hoàng Đình T để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Đình T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Đình T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là ***25.149.224 đồng*** *(Hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi tư đồng)*.

Ngân hàng TMCP V nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là ***24.308.000 đồng*** *(Hai mươi tư triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số 0001086 ngày 18/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lài